TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **204**/2022/HN-ST
Ngày: 16-8-2022
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Hồ Mỹ Ngọc;

2. Bà Lê Thị Thuý Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1993; Có yêu cầu xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: ấp L Q, xã L T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

Anh Trần Lê Quốc T, sinh năm 1990; Vắng mặt

Nơi cư trú:ấp T Đ, thị trấn C L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2022, văn bản trình bày ý kiến, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2012, chị và anh Trần Lê Quốc T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre vào ngày 24/12/2012. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau làm không khí gia đình nặng nề. Hiện chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, chị không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Gia Bảo H, sinh ngày 16/3/2015, hiện con đang sống chung với anh T. Sau khi ly hôn, chị giao quyền trực tiếp nuôi con chung lại cho anh T, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, tính từ khi có bản án có hiệu lực của Toà án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị H đối với anh Trần Lê Quốc T. Chị Đoàn Thị H được ly hôn với anh Trần Lê Quốc T. Ghi nhận chị Huệ không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

+ Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Lê Quốc T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Trần Gia Bảo H, sinh ngày 16/3/2015. Chị Đoàn Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, tính từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Đoàn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Huệ.

Bị đơn anh Trần Lê Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng anh T không có mặt, vụ án không tiến hành mở phiên hòa giải được và tại phiên tòa anh T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh T, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T thực tế là có xảy ra và giữa hai người đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Với khoảng thời gian trên cũng đủ cho anh, chị suy nghĩ lại tình cảm vợ chồng thế nhưng cả hai cũng không tìm cho mình một biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập anh T để tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T không đến. Tại phiên tòa, anh T vẫn tiếp tục vắng mặt. Điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T là đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất nhằm đem lại tự do cho cả hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Có 01 con chung Trần Gia Bảo H, sinh ngày 16/3/2015, hiện con đang sống với anh T. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu giao quyền nuôi con chung lại cho anh T. Xét thấy cháu H từ trước đến nay sống cùng anh T và nguyện vọng của cháu H cũng muốn tiếp tục sống cùng với anh T, nên HĐXX giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T không có yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên chị H tự nguyện có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng tính từ khi có bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có nên không xét đến.

[6] Về phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị H phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 207, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị H đối với anh Trần Lê Quốc T. Cụ thể tuyên:

Chị Đoàn Thị H được ly hôn với anh Trần Lê Quốc T. Ghi nhận chị H không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2/. Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Lê Quốc T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Trần Gia Bảo H, sinh ngày 16/3/2015. Chị Đoàn Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, tính từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3/. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có nên không xét đến.

4/. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về việc cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006867 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Chị H phải nộp tiếp 300.000 đồng án phí.

5/. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Đức